



zhù míng

著名

Adjective · famous

Example Sentences

tā shì zhù míng de gē shǒu

他是著名的歌手。

He is a famous singer.

zhè ge zhù míng de lǚ yóu jǐng diǎn měi nián xī yǐn shù bǎi wàn yóu kè

这个著名的旅游景点每年吸引数百万游客。

This famous tourist attraction attracts millions of visitors every year.

zhè běn shū de zuò zhě fēi cháng zhù míng

这本书的作者非常著名。

The author of this book is very famous.

Trace each character, then write the word on your own.

著	著	著	著	著	著	著	著	著	著	著
著	著	著								
名	名	名	名	名	名	名	名	名		